BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:7941 /BGDĐT-GDPT V/v xin ý kiến góp ý lần 3 dự thảo Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên (thay thế Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT)	*Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: - Các Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Các trường: ĐH Sư phạm Hà Nội; Sư phạm – ĐH Vinh; ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH Ngoại ngữ – ĐH Quốc gia Hà Nội; ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông, căn cứ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nhân tài, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt là định hướng đột phá giáo dục theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 119/KH-BGDĐT ngày 23/01/2026 và xây dựng dự thảo Thông tư. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, dự thảo được hoàn thiện theo hướng ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên (sau đây gọi là dự thảo Thông tư), với một số điểm đổi mới cơ bản sau:

- Định vị lại mục tiêu của trường chuyên là phát hiện, ươm tạo tài năng gắn với phát triển toàn diện và định hướng nghề nghiệp sớm; tổ chức giáo dục theo ba tầng: giáo dục toàn diện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục nâng cao theo khối chuyên và giáo dục chuyên sâu theo môn học, kết hợp dự án học tập liên môn, liên ngành;

- Tổ chức lớp học theo 03 khối chuyên (Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Ngoại ngữ); học sinh đăng ký môn học chuyên sâu vào cuối học kỳ I lớp 10 sau khi được học tập, trải nghiệm và tư vấn;

- Tuyển sinh theo khối chuyên, áp dụng một phương thức chung cho mỗi khối, không xác định chỉ tiêu theo môn chuyên; dự kiến áp dụng từ năm học 2027-2028;

- Tăng cường hợp tác giữa trường chuyên với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu; đánh giá hiệu quả trường chuyên cả qua tỷ lệ học sinh theo học các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ, toán học và các chương trình đào tạo tài năng.

Đây là những thay đổi lớn, tác động trực tiếp đến công tác tuyển sinh, tổ chức dạy học và quản lý trường chuyên. Để hoàn thiện dự thảo Thông tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị Quý đơn vị:

1. Tổ chức lấy ý kiến cán bộ quản lý, giáo viên các trường chuyên trên địa bàn (hoặc trực thuộc) và góp ý đối với toàn bộ dự thảo Thông tư (gửi kèm theo Công văn này), trong đó tập trung vào các nội dung:

a) Mục đích, ý nghĩa và phương án tuyển sinh theo khối chuyên (môn thi, cấu trúc bài thi, bài đánh giá năng lực đọc hiểu); khả năng tổ chức tại địa phương và thời điểm áp dụng từ năm học 2027-2028;

b) Việc tổ chức lớp theo khối chuyên, lựa chọn môn học chuyên sâu, dự án học tập liên môn, liên ngành; khả năng đáp ứng về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất;

c) Khả năng hợp tác với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu trên địa bàn hoặc trong vùng;

d) Dự kiến tác động, khó khăn, vướng mắc và đề xuất lộ trình, giải pháp chuyển tiếp để khi Thông tư có hiệu lực không gây xáo trộn trong quản lý, dạy học.

2. Cung cấp số liệu về quy mô trường chuyên năm học 2026-2027 (số trường, số lớp, số học sinh, số giáo viên theo mỗi môn chuyên) để phục vụ đánh giá tác động chính sách.

3. Chủ động thông tin đến các trường chuyên, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về định hướng đổi mới của dự thảo Thông tư để nắm bắt, chuẩn bị.

Văn bản góp ý xin được gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Phổ thông, email: ltdung@moet.gov.vn), số 35 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, Hà Nội trước ngày 15/11/2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. TTr. Phạm Ngọc Thưởng (b/c);
- Cổng TTĐT Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ GDPT

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Thái Văn Tài

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

3. Học sinh đã trúng tuyển, đang học tại trường chuyên trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục học theo lớp chuyên và chương trình đã tuyển sinh đến khi hoàn thành cấp học. Việc tổ chức tuyển sinh, lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học, việc lựa chọn môn học chuyên sâu và tổ chức dự án học tập liên môn, liên ngành theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Thông tư này được áp dụng từ năm học 2027-2028.

4. Trước năm học 2027-2028, Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục đại học có trường chuyên và trường chuyên có trách nhiệm chuẩn bị đội ngũ, hướng dẫn tuyển sinh, kế hoạch giáo dục, cơ sở vật chất và thông tin, truyền thông để triển khai các quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Thông tư này. Không áp dụng các quy định của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư này làm thay đổi chương trình, quyền lợi hoặc điều kiện học tập của học sinh đã trúng tuyển trước năm học 2027-2028.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

trung học phổ thông chuyên, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức thi hành PL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng PLQG; Cơ sở dữ liệu QG về VBQPPL;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GD&ĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Phạm Ngọc Thưởng

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên

(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên (sau đây gọi tắt là trường chuyên) bao gồm: quy định chung; lớp học, tổ chuyên môn, tổ văn phòng; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và học sinh; tuyển sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục.

2. Tổ chức và hoạt động của trường chuyên thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy định tại Quy chế này.

3. Quy chế này áp dụng đối với trường chuyên, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục tiêu, nhiệm vụ và quyền hạn của trường chuyên

1. Trường trung học phổ thông chuyên là cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục nâng cao dành cho khối chuyên và nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên; tổ chức dạy học tại lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học; tổ chức dự án học tập liên môn, liên ngành, các hoạt động nghiên cứu, thực hành, trải nghiệm, sáng tạo và các hoạt động phát triển tài năng nhằm phát hiện sớm, phát triển năng lực, năng khiếu nổi trội và ươm tạo tài năng của học sinh theo môn học, nhóm môn học, lĩnh vực hoặc hướng phát triển tài năng; định hướng lĩnh vực, ngành nghề cho học sinh, nhất là trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học và khoa học xã hội, nhân văn; tạo môi trường học tập, nghiên cứu, thực hành, sáng tạo và phát triển toàn diện cho học sinh; chuẩn bị nền tảng vững chắc để học sinh tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ đại học trong nước và nước ngoài, nhất là các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao, góp phần ươm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân tài cho đất nước. Hoạt động giáo dục của trường chuyên được tổ chức theo hướng bảo đảm nền tảng giáo dục phổ thông toàn diện; đồng thời tạo cơ hội để học sinh học tập nâng cao theo khối chuyên và học tập chuyên sâu theo môn học phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng và định hướng phát triển tài năng của học sinh.

2. Trường chuyên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của trường trung học phổ thông theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức giáo dục nâng cao theo khối chuyên nhằm củng cố, mở rộng, phát triển kiến thức nền

tảng và năng lực liên môn, liên ngành; tổ chức giáo dục chuyên sâu theo môn học thông qua các chuyên đề, học phần, hoạt động nghiên cứu, thực hành và dự án phù hợp; bảo đảm sự liên thông giữa giáo dục toàn diện, giáo dục nâng cao và giáo dục chuyên sâu; tổ chức lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học; tổ chức nghiên cứu khoa học, hoạt động thực hành, dự án học tập liên môn, liên ngành, hoạt động định hướng nghề nghiệp và các hoạt động phát triển tài năng.

b) Nghiên cứu vận dụng phù hợp, hiệu quả chương trình giáo dục và các phương pháp quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá tiên tiến; thúc đẩy triển khai giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học trong giáo dục phổ thông.

c) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục đủ về số lượng, cơ cấu; giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu khoa học; sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp, dạy học và nghiên cứu khoa học.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục để đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của trường chuyên.

đ) Chủ động phát triển hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trong nước và nước ngoài để tổ chức chuyên đề, dự án học tập, hoạt động thực hành, nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp và khai thác, sử dụng chung cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thiết bị, học liệu theo quy định, nâng cao chất lượng giáo dục; khuyến khích mỗi trường chuyên thiết lập quan hệ hợp tác thường xuyên với ít nhất 01 (một) cơ sở giáo dục đại học phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường.

e) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định của pháp luật để đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của trường chuyên.

g) Tổ chức và quản lý các hoạt động nội trú của học sinh; học sinh dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo, học sinh vùng đặc biệt khó khăn, biên giới có nhu cầu nội trú được hưởng chế độ hỗ trợ ăn, ở theo quy định hiện hành đối với học sinh dân tộc nội trú, bán trú và được ưu tiên bố trí chỗ ở khi ký túc xá có giới hạn số lượng.

h) Xây dựng, quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quản lý, giáo dục và đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường.

i) Tổ chức thống kê, theo dõi, cập nhật thông tin về quá trình học tập, nghiên cứu, nghề nghiệp của cựu học sinh trên cơ sở tự nguyện theo quy định, trong đó có tỷ lệ học sinh theo học các ngành khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật, toán học, các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao ở trình độ đại học và tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ sau đại học; sử dụng kết quả thống kê để đánh giá hiệu quả phát hiện, bồi dưỡng và ươm tạo tài năng của nhà trường.

k) Trong mỗi năm học, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội thảo chuyên đề về tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo cụm trường, liên trường hoặc theo kế hoạch chung của Sở Giáo dục và Đào tạo, với sự tham gia của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông khác nhằm chia sẻ, trao

đổi và lan tỏa những giải pháp và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của trường chuyên theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3. Hệ thống trường chuyên

1. Hệ thống trường chuyên bao gồm trường chuyên thuộc tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là trường chuyên thuộc tỉnh) và trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học.

2. Mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất 01 (một) trường chuyên.

Điều 4. Cơ quan quản lý trường chuyên

1. Trường chuyên thuộc tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

2. Trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học do cơ sở giáo dục đại học quản lý theo quy định về công tác tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, tài chính, tuyển sinh và được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học; chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi trường đặt trụ sở về thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, tổ chức thi tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 5. Chính sách đầu tư các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Trường chuyên được ưu tiên:

a) Bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục đủ định mức biên chế, đạt tiêu chuẩn quy định.

b) Đầu tư, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình giáo dục nâng cao dành cho khối chuyên và nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên, tổ chức dạy học tại lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học, hoạt động giáo dục nâng cao, nghiên cứu khoa học, thực hành, dự án và phát triển tài năng; tăng cường sử dụng chung cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thiết bị, học liệu của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp và các cơ sở có liên quan theo quy định của pháp luật; việc đầu tư được thực hiện trên cơ sở điều kiện thực tế, nhu cầu sử dụng và khả năng cân đối nguồn lực, không đặt ra yêu cầu đầu tư đồng loạt. Việc tổ chức giáo dục nâng cao theo khối chuyên, giáo dục chuyên sâu theo môn học và dự án học tập liên môn, liên ngành được thực hiện trên cơ sở khai thác tối đa cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, học liệu hiện có của nhà trường và cơ sở phối hợp; chỉ đề xuất đầu tư bổ sung đối với hạng mục thực sự cần thiết, có phương án sử dụng hiệu quả và phù hợp khả năng cân đối nguồn lực.

c) Bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật để bảo đảm cho các hoạt động giáo dục; ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên, ổn định cho hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phát triển tài năng, mời chuyên gia, giảng viên, giáo viên thỉnh giảng, tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học.

d) Mời giáo viên, giảng viên, chuyên gia trong nước và chuyên gia nước ngoài thỉnh giảng, bồi dưỡng chuyên môn, hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh theo quy định.

đ) Trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học được tạo điều kiện sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, thực hành và giảng viên của cơ sở giáo dục đại học thực hiện giảng dạy, bồi dưỡng học sinh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình cấp có thẩm quyền quyết định các chế độ chi ngân sách đầu tư bổ sung cho trường chuyên thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật về cơ sở vật chất, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp giảng dạy các lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học theo quy định tại Điều 8 Quy chế này được đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước, nước ngoài.

3. Cơ sở giáo dục đại học có trường chuyên quyết định bổ sung chính sách đầu tư các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục đối với trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ cho các cơ sở giáo dục đại học, trong đó có các cơ sở đào tạo giáo viên, phối hợp, đồng hành với trường chuyên trong tổ chức dự án học tập liên môn, liên ngành, chuyên đề học tập chuyên sâu, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh và bồi dưỡng giáo viên. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ sở giáo dục đại học quản lý trường chuyên bố trí kinh phí theo quy định để hỗ trợ giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia tham gia thực hiện các nhiệm vụ này.

Điều 6. Chính sách khuyến khích đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và học sinh

1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục trường chuyên được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Chính phủ.

2. Học sinh trường chuyên đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện; đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn học, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; các cuộc thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp quốc gia hoặc quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, phối hợp tổ chức hoặc cử tham gia được biểu dương, tôn vinh và khen thưởng theo quy định.

3. Căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực, Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh và các trường đại học có trường chuyên tham mưu cấp có thẩm quyền quy định chính sách ưu đãi, khen thưởng theo quy định đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục trường chuyên; ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ, khen thưởng bổ sung đối với học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện; đạt thành tích nổi bật trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và các hoạt động giáo dục khác theo quy định.

4. Việc xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào cơ sở giáo dục đại học trong nước của học sinh trường chuyên được thực hiện theo quy định.

Điều 7. Tài sản của trường chuyên

Trường chuyên được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị như các trường trung học phổ thông theo quy định đối với trường chuẩn quốc gia, ngoài ra được ưu tiên đầu tư:

1. Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập đủ số lượng, đạt tiêu chuẩn với trang thiết bị đồng bộ, bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học 02 (hai) buổi/ngày.

2. Các thiết bị dạy học đồng bộ, hiện đại phục vụ việc giảng dạy, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức dạy học tại lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học và tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học, dự án học tập của giáo viên, học sinh; việc đầu tư phòng học bộ môn, phòng giáo dục STEM/STEAM được thiết kế gắn với hoạt động hợp tác với cơ sở giáo dục đại học, ưu tiên sử dụng chung phòng thí nghiệm, thiết bị hiện có của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, không đầu tư trùng lặp.

3. Ký túc xá, nhà ăn cho học sinh có nhu cầu nội trú.

4. Nhà công vụ cho giáo viên.

5. Sân vận động, nhà đa năng, bể bơi và các thiết bị, dụng cụ thể thao khác.

Chương II

LỚP HỌC, TỔ CHUYÊN MÔN, TỔ VĂN PHÒNG

Điều 8. Lớp học trong trường trung học phổ thông chuyên

1. Trường chuyên tổ chức tuyển sinh, lớp học và hoạt động giáo dục theo khối chuyên. Khối chuyên gồm các môn học có mối liên hệ chặt chẽ về nội dung kiến thức, phương pháp tiếp cận và cùng phục vụ một lĩnh vực phát triển tài năng. Trường chuyên tổ chức các khối chuyên sau:

a) Khối chuyên Khoa học tự nhiên gồm các môn học: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học;

b) Khối chuyên Khoa học xã hội gồm các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí;

c) Khối chuyên Ngoại ngữ gồm các ngoại ngữ được dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông.

Các môn học thuộc khối chuyên quy định tại khoản này sau đây gọi là môn chuyên. Các môn học trong khối chuyên là căn cứ tổ chức giáo dục nâng cao theo khối chuyên; không vì thuộc cùng một khối chuyên mà mặc nhiên trở thành môn học bắt buộc bổ sung ngoài các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc theo Chương trình giáo dục phổ thông.

2. Lớp học trong trường chuyên được tổ chức theo khối chuyên (sau đây gọi là lớp chuyên theo khối chuyên), gồm học sinh trúng tuyển vào cùng một khối chuyên; lớp chuyên thuộc khối chuyên Ngoại ngữ được tổ chức theo ngoại ngữ mà học sinh đăng ký dự tuyển. Học sinh lớp chuyên theo khối chuyên học đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và các môn học lựa chọn theo Chương

trình giáo dục phổ thông được xác định trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này; học nội dung giáo dục nâng cao theo khối chuyên theo Chương trình giáo dục nâng cao dành cho khối chuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các môn học thuộc khối chuyên là cơ sở để tổ chức nội dung giáo dục nâng cao theo khối chuyên; việc lựa chọn môn học chuyên sâu được thực hiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, không làm phát sinh môn học bắt buộc ngoài Chương trình giáo dục phổ thông. Mỗi lớp chuyên theo khối chuyên có không quá 35 học sinh.

a) Các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc đối với tất cả các khối chuyên: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương;

b) Khối chuyên Khoa học tự nhiên: học 04 (bốn) môn học lựa chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông gồm Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học;

c) Khối chuyên Khoa học xã hội: học 04 (bốn) môn học lựa chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông gồm Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học và 01 (một) môn học do học sinh lựa chọn trong các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ;

d) Khối chuyên Ngoại ngữ: học 04 (bốn) môn học lựa chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông gồm Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học và 01 (một) môn học do học sinh lựa chọn trong các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ. Ngoại ngữ 2 là môn học tự chọn; nhà trường khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh học Ngoại ngữ 2 khi đủ điều kiện tổ chức;

đ) Tất cả học sinh tham gia học tập, rèn luyện nội dung giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất theo Chương trình giáo dục phổ thông và kế hoạch giáo dục nhà trường. Học sinh được lựa chọn loại hình, nội dung nghệ thuật và môn thể thao phù hợp với sở thích, năng lực, năng khiếu và điều kiện tổ chức của nhà trường; việc lựa chọn không đồng nghĩa với miễn hoặc không tham gia các hoạt động giáo dục này.

3. Không tổ chức lớp không chuyên trong trường chuyên.

4. Trong học kỳ I lớp 10, học sinh học tập, trải nghiệm, tham gia dự án học tập nhập môn theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 20 Quy chế này và được tư vấn để tìm hiểu, định hình lĩnh vực, ngành nghề quan tâm. Ngoài môn học chuyên bắt buộc của khối chuyên (môn Toán đối với khối chuyên Khoa học tự nhiên; môn Ngữ văn đối với khối chuyên Khoa học xã hội; ngoại ngữ trúng tuyển đối với khối chuyên Ngoại ngữ), mỗi học sinh lựa chọn thêm 02 (hai) môn học thuộc khối chuyên theo định hướng lĩnh vực, ngành nghề để học chuyên sâu (sau đây gọi chung là môn học chuyên sâu), phù hợp với tổ hợp môn xét tuyển của các ngành đào tạo ở trình độ đại học (ví dụ: Toán - Vật lí - Hóa học; Toán - Hóa học - Sinh học; Toán - Vật lí - Tin học; Ngữ văn - Lịch sử - Địa lí). Từ học kỳ II lớp 10, học sinh học các chuyên đề định hướng thuộc nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên của các môn học chuyên sâu đã đăng ký; từ lớp 11, học sinh học ổn định nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo

dục và Đào tạo ban hành theo các môn học chuyên sâu tại các lớp chuyên theo môn học. Lớp chuyên theo môn học được tổ chức theo từng môn học hoặc lĩnh vực, gồm học sinh của một hoặc nhiều lớp chuyên theo khối chuyên trong cùng khối chuyên lựa chọn môn học chuyên sâu đó. Mỗi lớp chuyên theo môn học có không quá 35 học sinh.

5. Việc đăng ký môn học chuyên sâu được thực hiện vào cuối học kỳ I lớp 10 trên cơ sở nguyện vọng của học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh; kết quả học tập, kết quả dự án học tập nhập môn, đánh giá năng lực, năng khiếu của học sinh ở học kỳ I lớp 10; tư vấn của giáo viên, giảng viên cơ sở giáo dục đại học hợp tác và lộ trình phát triển tài năng của học sinh. Trường hợp học sinh có nguyện vọng thay đổi môn học chuyên sâu, học sinh được tư vấn, đánh giá năng lực và kết quả học tập; có ý kiến đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ; tổ chuyên môn đề xuất; hiệu trưởng xem xét, quyết định căn cứ khả năng tiếp nhận, điều kiện tổ chức và phương án bổ sung nội dung còn thiếu. Việc thay đổi được thực hiện vào cuối năm học lớp 10 hoặc cuối năm học lớp 11, bảo đảm tính liên tục của việc học tập chuyên sâu và không ảnh hưởng đến yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Kết quả lựa chọn và kết quả học tập môn học chuyên sâu được ghi nhận trong hồ sơ học tập của học sinh.

6. Việc tổ chức lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học phải căn cứ chương trình giáo dục, định hướng phát triển tài năng, nguyện vọng đăng ký của học sinh, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và kế hoạch giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính khả thi, chất lượng giáo dục và không gây quá tải cho học sinh. Việc tổ chức lớp chuyên theo môn học, nhóm học tập theo chuyên đề và dự án được thực hiện linh hoạt theo quy mô đăng ký, năng lực học sinh, điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất; không nhất thiết thành lập lớp độc lập trong mọi trường hợp; nhà trường có thể tổ chức theo lớp ghép, nhóm học tập hoặc liên lớp khi bảo đảm yêu cầu chuyên môn và chất lượng giáo dục.

7. Hằng năm, căn cứ điều kiện thực tế, nguyện vọng đăng ký của học sinh và định hướng phát triển của nhà trường, hiệu trưởng xây dựng phương án tổ chức lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học trong kế hoạch giáo dục nhà trường; trình Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường chuyên thuộc tỉnh), cơ sở giáo dục đại học (đối với trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học) xem xét, phê duyệt đối với những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định.

Điều 9. Tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn của trường chuyên được thành lập, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và có thêm các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng kế hoạch dạy học, tài liệu dạy học lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học theo Chương trình giáo dục nâng cao dành cho khối chuyên và nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; tổ chức hoạt động nghiên cứu, thực hành, dự án học tập và các hoạt động phát triển tài năng; tổ chức, hướng dẫn giáo viên áp

dụng các phương pháp dạy học phát triển năng lực, tư duy độc lập, sáng tạo và giải quyết vấn đề của học sinh; nghiên cứu, áp dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá tiên tiến vào kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2. Tham mưu hiệu trưởng xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hoạt động hợp tác giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học chất lượng cao trong nước, nước ngoài để nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý.

3. Tổ chức nghiên cứu khoa học, tự làm thiết bị dạy học, phát triển các nguồn học liệu; hỗ trợ giáo viên nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; tăng cường giáo dục STEM/STEAM, giáo dục liên ngành; triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm trong quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển môi trường học tập số phù hợp với điều kiện của nhà trường; tham mưu, tổ chức thực hiện các hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật; xây dựng, lựa chọn học liệu và các hình thức tổ chức phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện thực tế của nhà trường.

4. Xây dựng đội ngũ giáo viên của tổ chuyên môn làm nòng cốt cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và của tỉnh, thành phố.

5. Tổ chức việc bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của các thành viên trong tổ.

6. Trong mỗi năm học, chủ trì hoặc phối hợp tham gia tổ chức ít nhất 01 (một) hoạt động sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, tọa đàm hoặc chuyên đề theo kế hoạch của nhà trường, cụm trường hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo, có sự tham gia của giáo viên các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông khác để chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm và lan tỏa các giải pháp, kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

7. Phối hợp xây dựng, theo dõi và điều chỉnh lộ trình phát triển tài năng của học sinh theo quy định tại Điều 21 Quy chế này.

8. Phối hợp với các tổ chuyên môn có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo khối chuyên; xây dựng kế hoạch dạy học các lớp chuyên theo môn học và tổ chức các hoạt động nghiên cứu, thực hành, dự án học tập liên môn, liên ngành; phối hợp theo dõi, đánh giá sự tiến bộ, năng lực, năng khiếu và tiềm năng phát triển của học sinh để tư vấn học sinh lựa chọn môn học chuyên sâu và tham mưu điều chỉnh lộ trình phát triển tài năng. Hiệu trưởng có thể thành lập nhóm chuyên môn theo khối chuyên gồm giáo viên của các tổ chuyên môn có liên quan để thực hiện nhiệm vụ này.

9. Phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch, tài liệu tổ chức giáo dục nâng cao theo khối chuyên; thiết kế chuyên đề, học phần và dự án học tập liên môn, liên ngành; thống nhất yêu cầu cần đạt, phương pháp đánh giá và phân công giáo viên hướng dẫn; định kỳ rà soát sự phù hợp giữa nội dung giáo dục nâng cao, nội dung giáo dục chuyên sâu với Chương trình giáo dục phổ thông.

Điều 10. Tổ văn phòng

Tổ văn phòng của trường chuyên được thành lập, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và có thêm các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp với các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển hoạt động hợp tác giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học chất lượng cao trong nước, nước ngoài để nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý.

2. Phối hợp với tổ chuyên môn thống kê, cập nhật thông tin về quá trình học tập, nghiên cứu, nghề nghiệp của cựu học sinh trên cơ sở tự nguyện theo quy định.

Chương III
CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN SỰ HỖ TRỢ GIÁO DỤC VÀ HỌC SINH

Điều 11. Hiệu trưởng

Ngoài các tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và chuẩn nghề nghiệp, khung năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông, hiệu trưởng trường chuyên đáp ứng tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền sau:

1. Đáp ứng yêu cầu cao nhất của khung năng lực vị trí việc làm hiệu trưởng trường trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt mức thành thạo trở lên trong khung năng lực số cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của trường chuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này nhằm đạt được mục tiêu của trường chuyên.

3. Chủ trì đề xuất với cấp có thẩm quyền việc tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo phân cấp quản lý; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về việc điều chuyển ra khỏi trường chuyên đối với giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục không đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của trường chuyên và đề xuất tiếp nhận, tuyển dụng giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục đáp ứng yêu cầu để bổ sung, thay thế; mời giáo viên thỉnh giảng theo quy định của pháp luật; cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài theo yêu cầu.

4. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của trường chuyên.

5. Trong mỗi năm học, chủ trì tổ chức ít nhất 01 (một) hội thảo chuyên đề theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

6. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo khối chuyên; xây dựng phương án tổ chức lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học theo quy định tại khoản 7 Điều 8 Quy chế này; quyết định việc lựa chọn, tổ chức các chuyên đề học tập chuyên sâu theo chương trình và kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quy chế này; chỉ đạo tổ chức dự án học tập liên môn, liên ngành theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Quy chế này; chủ trì ký kết, triển khai thỏa thuận hợp tác với cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Quy chế này; phân công giáo viên, huy động giảng viên, chuyên gia tham gia giảng dạy, hướng dẫn học sinh theo quy định; quyết định việc lựa chọn, thay đổi môn học chuyên sâu của học sinh theo quy trình quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế này.

7. Chịu trách nhiệm tổ chức đồng bộ giáo dục toàn diện theo Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nâng cao theo khối chuyên và giáo dục chuyên sâu theo môn học; bảo đảm học sinh thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông; phê duyệt kế hoạch giáo dục nâng cao theo khối chuyên và kế hoạch giáo dục chuyên sâu theo môn học; bố trí thời khóa biểu, đội ngũ, cơ sở vật chất; tổ chức tư vấn, theo dõi và điều chỉnh lộ trình học tập của học sinh; kiểm soát tải học tập, không để hoạt động giáo dục nâng cao, chuyên sâu ảnh hưởng đến giáo dục toàn diện.

Điều 12. Phó Hiệu trưởng

Ngoài các tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và chuẩn nghề nghiệp, khung năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông, Phó hiệu trưởng trường chuyên đáp ứng tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền sau:

1. Đáp ứng yêu cầu cao nhất của khung năng lực vị trí việc làm phó hiệu trưởng trường trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt mức thành thạo trở lên trong khung năng lực số cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của trường chuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này nhằm đạt được mục tiêu của trường chuyên.

3. Trong mỗi năm học, tham gia tổ chức hoặc tham gia thực hiện hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, tọa đàm hoặc chuyên đề theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

Điều 13. Giáo viên

Ngoài các tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và chuẩn nghề nghiệp, khung năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông, giáo viên trường chuyên đáp ứng tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền sau:

1. Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh giáo viên trung học phổ thông (trừ quy định về các thành tích, danh hiệu thi đua); đạt mức thành thạo trở lên trong khung năng lực số cho giáo viên phổ thông và giáo dục thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chấp hành phân công của hiệu trưởng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của trường chuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này nhằm đạt được mục tiêu của trường chuyên.

3. Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Quy chế này; chủ trì hoặc tham gia tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn khi được phân công.

4. Thực hiện vai trò tổ chức, hướng dẫn, cố vấn và đồng hành với học sinh trong quá trình học tập chuyên sâu, nghiên cứu, thực hành, sáng tạo và phát triển tài năng. Tham gia giảng dạy các lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học và các môn học có liên quan; tổ chức hoạt động liên môn, STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học; phối hợp với giảng viên, nhà khoa học của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu hướng dẫn dự án học tập liên môn, liên ngành; tư vấn, hỗ trợ học sinh lựa chọn môn học chuyên sâu, xây dựng, theo dõi, thực hiện lộ trình phát triển tài năng; phối hợp đánh giá năng lực, năng khiếu và sự tiến bộ của học sinh, đề xuất điều chỉnh lộ trình học tập phù hợp; hướng dẫn học sinh sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu. Việc thực hiện các nhiệm vụ này được tính vào thời gian làm việc của giáo viên và được xem xét giảm định mức giờ dạy hoặc quy đổi tương đương theo quy định về chế độ làm việc của giáo viên. Nhà trường phân công rõ giáo viên chủ trì, giáo viên phối hợp, sản phẩm chuyên môn và bố trí thời gian thực hiện phù hợp đối với giáo viên tham gia xây dựng, tổ chức chuyên đề, hướng dẫn nghiên cứu, thực hành và dự án học tập liên môn, liên ngành.

Điều 14. Nhân sự hỗ trợ giáo dục

Ngoài các tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và chuẩn nghề nghiệp, khung năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm của nhân sự hỗ trợ giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục trường chuyên đáp ứng tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền sau:

1. Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của trường chuyên.

2. Chấp hành sự phân công của hiệu trưởng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của trường chuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này nhằm đạt được mục tiêu của trường chuyên.

Điều 15. Tuyển dụng, sử dụng, tiếp nhận và quản lý cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục trường chuyên

1. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng và quản lý cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục trường chuyên thực hiện theo các quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ sở giáo dục đại học quản lý trường chuyên căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách riêng về tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng và quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục trường chuyên theo đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Viên chức.

3. Việc phân công giáo viên tham gia dạy học các lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học được thực hiện theo quy định về vị trí việc làm, tiêu chuẩn chuyên môn, chế độ làm việc của giáo viên và thẩm quyền quản lý nhân sự.

Điều 16. Học sinh

Học sinh trường chuyên thực hiện nhiệm vụ và quyền của học sinh theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các nhiệm vụ và quyền sau:

1. Học đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này và nội dung giáo dục nâng cao theo khối chuyên; học các môn học chuyên sâu theo lộ trình đã đăng ký quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy chế này; tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, nghiên cứu, dự án học tập liên môn, liên ngành và các hoạt động giáo dục khác theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; có trách nhiệm thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông và kế hoạch học tập đã đăng ký.

2. Được tư vấn, đăng ký môn học chuyên sâu vào cuối học kỳ I lớp 10 và lựa chọn lộ trình học tập chuyên sâu phù hợp với năng lực, sở thích theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 8 Quy chế này. Được lựa chọn và tham gia hoạt động nghiên cứu, thực hành, dự án học tập liên môn, liên ngành, STEM/STEAM và các hoạt động phát triển tài năng phù hợp với năng lực, sở thích, nhu cầu và định hướng phát triển; việc lựa chọn được thực hiện theo chương trình, kế hoạch giáo dục và điều kiện tổ chức của nhà trường; tham gia các kỳ thi, hội thi, hoạt động văn hóa, xã hội theo kế hoạch của nhà trường.

3. Trường hợp học sinh phát triển sớm về trí tuệ có thể được học vượt lớp trong phạm vi cấp học theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định có liên quan. Học sinh có năng lực nổi trội được tạo điều kiện học sâu, học trước, học vượt hoặc tham gia học tập ở trình độ cao hơn theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 20 Quy chế này.

4. Được tư vấn, xác định và theo dõi lộ trình phát triển phù hợp với năng lực, sở thích, lĩnh vực có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp; được tư vấn lựa chọn, thay đổi môn học chuyên sâu phù hợp với năng lực, sở thích và lộ trình phát triển tài năng; được xem xét điều chỉnh môn học chuyên sâu theo quy trình quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế này. Lộ trình phát triển tài năng được xây dựng trên cơ sở kết quả học tập, đánh giá năng lực, sản phẩm học tập, nghiên cứu, hoạt động thực tiễn và được điều chỉnh trong quá trình học tập.

5. Được tạo điều kiện nội trú khi có nhu cầu; được hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định đối với học sinh trường chuyên; học sinh dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo, học sinh vùng đặc biệt khó khăn, biên giới được hưởng chế độ hỗ trợ ăn, ở nội trú, bán trú theo quy định.

6. Cựu học sinh trường chuyên được tạo điều kiện tham gia các hoạt động của nhà trường.

Chương IV

TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 17. Tuyển sinh vào lớp đầu cấp

1. Nguyên tắc tuyển sinh

a) Thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Bảo đảm lựa chọn được học sinh có nền tảng kiến thức, năng lực, tư duy, phẩm chất và tiềm năng phát triển phù hợp với lĩnh vực của khối chuyên, yêu cầu của chương trình và định hướng phát triển của trường chuyên; không chỉ căn cứ vào thành tích học tập hoặc kết quả của một môn học riêng lẻ;

c) Bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch, bình đẳng giữa trường chuyên thuộc tỉnh và trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học;

d) Học sinh đăng ký dự tuyển và được tuyển vào trường chuyên theo khối chuyên; đối với khối chuyên Ngoại ngữ, học sinh đăng ký dự tuyển theo ngoại ngữ cụ thể. Không xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo môn chuyên; học sinh dự tuyển vào cùng một khối chuyên được xét tuyển theo cùng một phương thức và cùng điểm chuẩn. Kết quả trúng tuyển theo khối chuyên không đồng nghĩa với việc học sinh phải học chuyên sâu tất cả các môn học thuộc khối chuyên; việc đăng ký môn học chuyên sâu được thực hiện vào cuối học kỳ I lớp 10 theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 8 Quy chế này.

2. Kế hoạch tuyển sinh

a) Trường chuyên thuộc tỉnh: hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của trường chuyên;

b) Trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học: hằng năm, hiệu trưởng trường chuyên trình người có thẩm quyền theo quy định của cơ sở giáo dục đại học quản lý trường chuyên phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của trường chuyên;

c) Chậm nhất 60 (sáu mươi) ngày trước ngày tổ chức thi tuyển, trường chuyên thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý trường chuyên và của trường chuyên;

d) Kế hoạch tuyển sinh xác định số lớp chuyên, chỉ tiêu tuyển sinh theo từng khối chuyên; không xác định chỉ tiêu theo môn chuyên.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục đại học có trường chuyên quy định việc đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển và điều kiện dự tuyển.

4. Tổ chức thi tuyển

a) Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường chuyên thuộc tỉnh), cơ sở giáo dục đại học (đối với trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học): Quy định hình thức thi, thời điểm tổ chức thi, thời gian làm bài và nội dung các bài thi theo quy định tại điểm c khoản này; điểm xét tuyển; Ban hành quyết định thành lập các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo; Phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào trường chuyên.

b) Việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo được vận dụng theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành.

c) Bài thi tuyển sinh vào trường chuyên được tổ chức theo khối chuyên, áp dụng chung một phương thức đối với tất cả học sinh đăng ký dự tuyển vào cùng một khối chuyên, cụ thể như sau:

- Khối chuyên Khoa học tự nhiên: bài thi Toán nâng cao, bài thi Ngữ văn và bài thi đánh giá năng lực đọc hiểu khoa học tự nhiên;

- Khối chuyên Khoa học xã hội: bài thi Ngữ văn nâng cao, bài thi Toán và bài thi đánh giá năng lực đọc hiểu khoa học xã hội;

- Khối chuyên Ngoại ngữ: bài thi Toán, bài thi Ngữ văn và bài thi ngoại ngữ mà học sinh đăng ký dự tuyển.

Bài thi Toán, bài thi Ngữ văn (không phải bài thi nâng cao) sử dụng đề thi chung của Sở Giáo dục và Đào tạo dành cho kỳ thi tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông trên địa bàn; trường hợp địa phương không tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 thì Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các bài thi này cho học sinh dự tuyển vào trường chuyên. Bài thi Toán nâng cao, bài thi Ngữ văn nâng cao, bài thi ngoại ngữ do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định trên nền tảng yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở. Bài thi đánh giá năng lực đọc hiểu khoa học tự nhiên, khoa học xã hội là bài thi tổng hợp, đánh giá năng lực đọc hiểu, tư duy logic, lập luận và giải quyết vấn đề trên nền tảng yêu cầu cần đạt của môn Khoa học tự nhiên (đối với khối chuyên Khoa học tự nhiên), môn Lịch sử và Địa lí (đối với khối chuyên Khoa học xã hội) cấp trung học cơ sở; không yêu cầu kiến thức chuyên sâu của từng môn học. Điểm bài thi Toán nâng cao, Ngữ văn nâng cao, bài thi ngoại ngữ được tính hệ số tối thiểu là 2 (hai); điểm các bài thi còn lại tính hệ số 1 (một) vào tổng điểm xét tuyển. Trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học tổ chức các bài thi do cơ sở giáo dục đại học quy định theo nguyên tắc tại điểm này.

5. Danh sách học sinh trúng tuyển được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý trường chuyên và cổng thông tin điện tử của trường chuyên chậm nhất 03 (ba) ngày sau ngày công bố danh sách trúng tuyển.

6. Trước ngày 30 tháng 8 hằng năm, trường chuyên gửi báo cáo kết quả tuyển sinh về cơ quan quản lý trường chuyên.

Điều 18. Chuyển trường, chuyển lớp

1. Việc chuyển trường của học sinh trường chuyên sang trường trung học phổ thông không chuyên được thực hiện theo quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Việc chuyển trường của học sinh trường chuyên sang trường chuyên khác được thực hiện theo quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có thêm các yêu cầu sau:

a) Nếu trường chuyên nơi học sinh chuyển đi và trường chuyên nơi học sinh chuyển đến đã tổ chức tuyển sinh bằng kỳ thi chung (chung đề thi, đợt thi) thì điều kiện được chuyển trường của học sinh trường chuyên là phải đạt đủ tiêu chuẩn trúng tuyển vào trường chuyên nơi chuyển đến.

b) Nếu trường chuyên nơi học sinh chuyển đi và trường chuyên nơi học sinh chuyển đến không tổ chức tuyển sinh bằng kỳ thi chung (chung đề thi, đợt thi) hoặc đã tổ chức tuyển sinh bằng kỳ thi chung (chung đề thi, đợt thi) nhưng học sinh không đủ tiêu chuẩn trúng tuyển vào trường chuyên nơi chuyển đến thì học sinh phải dự thi tuyển và đạt yêu cầu tuyển sinh bổ sung vào trường chuyên (nơi học sinh xin chuyển đến) quy định tại Điều 19 Quy chế này.

3. Việc chuyển lớp giữa các lớp chuyên theo khối chuyên thuộc các khối chuyên khác nhau trong cùng một trường chuyên do hiệu trưởng quyết định trên cơ sở nguyện vọng của học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh; kết quả học tập, đánh giá năng lực phù hợp với khối chuyên của lớp chuyển đến và khả năng tiếp nhận của lớp chuyển đến; bảo đảm việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Việc chuyển lớp được thực hiện vào cuối học kỳ I hoặc cuối năm học.

4. Việc thay đổi môn học chuyên sâu, lớp chuyên theo môn học của học sinh trong cùng khối chuyên được thực hiện theo quy trình quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế này, trên cơ sở đánh giá năng lực, tư vấn, sự đồng thuận của học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, phương án bổ sung kiến thức và điều kiện tiếp nhận; không phải thực hiện thủ tục chuyển trường, chuyển lớp nếu không thay đổi lớp chuyên theo khối chuyên.

Điều 19. Tuyển sinh bổ sung vào trường chuyên

1. Trường hợp trường chuyên cần bổ sung học sinh, hiệu trưởng trường chuyên xây dựng kế hoạch tuyển sinh bổ sung vào trường chuyên, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường chuyên thuộc tỉnh), cơ sở giáo dục đại học (đối với trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học) phê duyệt kế hoạch tuyển sinh bổ sung vào trường chuyên.

2. Đối tượng học sinh được dự thi tuyển sinh bổ sung vào trường chuyên là học sinh trường chuyên xin chuyển sang trường chuyên khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Quy chế này; học sinh đang học tại trường trung học phổ thông

không chuyên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tuyển sinh trường chuyên quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 17 Quy chế này.

3. Việc tổ chức thi tuyển, thông báo kết quả tuyển sinh bổ sung vào trường chuyên thực hiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 17 Quy chế này.

4. Chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày tổ chức thi tuyển, trường chuyên thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh bổ sung vào trường chuyên trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý trường chuyên và cổng thông tin điện tử của trường chuyên.

Điều 20. Chương trình và kế hoạch giáo dục

1. Chương trình giáo dục

Chương trình giáo dục của trường chuyên gồm Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình giáo dục nâng cao dành cho khối chuyên, nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Việc tổ chức thực hiện được cấu trúc thành giáo dục toàn diện theo Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nâng cao theo khối chuyên và giáo dục chuyên sâu theo môn học; đồng thời tổ chức hoạt động nghiên cứu, thực hành, trải nghiệm và dự án học tập liên môn, liên ngành. Các nội dung này được tích hợp trong kế hoạch giáo dục nhà trường, bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông, không làm phát sinh môn học bắt buộc hoặc thời lượng vượt quá quy định, cụ thể như sau:

a) Giáo dục toàn diện theo Chương trình giáo dục phổ thông: được thực hiện đầy đủ theo Chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và các môn học lựa chọn quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này; học sinh học đầy đủ, vững chắc các nội dung của Chương trình giáo dục phổ thông. Tất cả học sinh được tham gia giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất; việc lựa chọn nội dung nghệ thuật, môn thể thao được thực hiện phù hợp với sở thích, năng lực và điều kiện của nhà trường;

b) Giáo dục nâng cao theo khối chuyên: thực hiện theo Chương trình giáo dục nâng cao dành cho khối chuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tập trung củng cố, mở rộng và phát triển vững chắc kiến thức nền tảng của lĩnh vực; tăng cường tư duy, phương pháp học tập, năng lực vận dụng và kết nối kiến thức giữa các môn học trong cùng khối chuyên; tổ chức chuyên đề, hoạt động thực hành, trải nghiệm và nhiệm vụ học tập liên môn phù hợp. Nội dung này không thay thế, không làm giảm yêu cầu cần đạt của các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông;

c) Giáo dục chuyên sâu theo môn học: được tổ chức thông qua các chuyên đề học tập chuyên sâu, học phần, hoạt động thực hành, nghiên cứu và sản phẩm học tập thuộc nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo các môn học chuyên sâu học sinh đã lựa chọn; tập trung đào sâu kiến thức, phương pháp và năng lực đặc thù của môn học; hỗ trợ phát triển năng khiếu, tài năng và định hướng nghề nghiệp. Việc lựa chọn môn học, số lượng môn học, thời điểm bắt đầu và điều chỉnh lộ trình thực hiện theo

quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 8 Quy chế này; không quy định trùng lặp thời lượng hoặc tạo thêm môn học bắt buộc ngoài chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

d) Hiệu trưởng trường chuyên quyết định việc tổ chức dạy học bằng tiếng nước ngoài theo quy định; phát triển tài liệu dạy học theo Chương trình giáo dục nâng cao dành cho khối chuyên và nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Kế hoạch giáo dục nhà trường

a) Kế hoạch giáo dục nhà trường của trường chuyên được xây dựng để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục của trường chuyên theo quy định tại khoản 1 Điều này; bảo đảm sự liên thông giữa nội dung học tập theo Chương trình giáo dục nâng cao dành cho khối chuyên và nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên học sinh lựa chọn; bố trí thời khóa biểu linh hoạt để học sinh học các lớp chuyên theo môn học chuyên sâu đã lựa chọn;

b) Kế hoạch giáo dục của trường chuyên được xây dựng theo Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục nâng cao dành cho khối chuyên và nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên; tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi tuyển sinh và chiến lược phát triển của cơ quan quản lý trường chuyên. Kế hoạch giáo dục được thiết kế linh hoạt, tăng cường nghiên cứu, thực hành, trải nghiệm, dự án và sản phẩm học tập, giáo dục STEM/STEAM, khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật, dạy học ngoại ngữ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các hoạt động học tập liên ngành, lớp chuyên theo môn học, chuyên đề học tập chuyên sâu, dạy học một số môn học bằng tiếng Anh, từng bước hình thành môi trường học tập sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường; rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng hoạt động xã hội của học sinh; bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình giáo dục nâng cao dành cho khối chuyên, giáo dục toàn diện và không gây quá tải cho học sinh;

c) Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường chuyên thuộc tỉnh) và cơ sở giáo dục đại học (đối với trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học) phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, bảo đảm đội ngũ giáo viên đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu theo quy định;

d) Trường chuyên tổ chức lớp chuyên theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học theo quy định tại Điều 8 Quy chế này; đồng thời tổ chức các chuyên đề học tập chuyên sâu theo quy định tại khoản 3 Điều này, các học phần lựa chọn theo nhóm môn học STEM/STEAM, các chủ đề, dự án học tập liên môn, liên ngành theo quy định tại khoản 4 Điều này để học sinh đăng ký học tập phù hợp với sở thích, năng lực và lộ trình phát triển tài năng;

e) Học sinh có năng lực nổi trội được tạo điều kiện học sâu, học trước, học vượt hoặc tham gia một số học phần, hoạt động học tập ở trình độ cao hơn tại trường chuyên, cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở giáo dục, nghiên cứu có liên kết với trường theo quy định; kết quả được ghi nhận trong hồ sơ học tập của học sinh;

g) Kế hoạch giáo dục nhà trường phải xác định rõ nội dung, thời lượng, hình thức tổ chức và kết quả cần đạt của giáo dục toàn diện, giáo dục nâng cao theo khối chuyên và giáo dục chuyên sâu theo môn học; bố trí trong thời lượng chương trình và hoạt động giáo dục được phép; không tổ chức trùng lặp nội dung, không cộng dồn chuyên đề và dự án thành nghĩa vụ học tập vượt quy định; bảo đảm thời gian tự học, nghỉ ngơi và phát triển thể chất, tinh thần của học sinh.

3. Chuyên đề học tập chuyên sâu

a) Chuyên đề học tập chuyên sâu là các chuyên đề thuộc nội dung giáo dục nâng cao dành cho môn chuyên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, gồm các chuyên đề học tập chuyên sâu của từng môn chuyên và các chuyên đề học tập chuyên sâu theo lĩnh vực, nhằm mở rộng, đào sâu kiến thức, kỹ năng chuyên môn, liên môn, liên ngành; phát triển năng lực nghiên cứu, thực hành, sáng tạo và định hướng nghề nghiệp của học sinh theo lĩnh vực; kết quả học tập có thể được cơ sở giáo dục đại học xem xét công nhận theo quy định;

b) Mỗi chuyên đề học tập chuyên sâu được quy định trong chương trình với mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung, thời lượng, định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá; nhà trường tổ chức dạy học trong thời lượng dạy học của các lớp chuyên theo môn học và thời gian tổ chức hoạt động giáo dục buổi thứ hai;

c) Hằng năm, căn cứ đề xuất của tổ chuyên môn, hiệu trưởng lựa chọn các chuyên đề học tập chuyên sâu phù hợp với khối chuyên, nguyện vọng lựa chọn môn học chuyên sâu của học sinh, điều kiện của nhà trường và phê duyệt kế hoạch tổ chức dạy học các chuyên đề đó trước khi năm học bắt đầu; nhà trường không xây dựng, ban hành nội dung chuyên đề học tập chuyên sâu ngoài chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; mời giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp tham gia xây dựng tài liệu dạy học, giảng dạy và hướng dẫn học sinh theo quy định; công khai kế hoạch tổ chức, điều kiện tham gia và cách ghi nhận kết quả học tập các chuyên đề;

d) Từ học kỳ II lớp 10, học sinh học các chuyên đề định hướng; từ lớp 11, học sinh học các chuyên đề học tập chuyên sâu của các môn học chuyên sâu đã lựa chọn tại lớp chuyên theo môn học; được đăng ký học thêm chuyên đề học tập chuyên sâu của môn chuyên khác khi nhà trường có đủ điều kiện tổ chức, phù hợp với năng lực, sở thích và lộ trình phát triển tài năng. Việc lựa chọn, tổ chức và đánh giá các chuyên đề được thực hiện theo chương trình, kế hoạch giáo dục và điều kiện tổ chức của nhà trường, bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông, chất lượng giáo dục và không gây quá tải cho học sinh.

4. Dự án học tập liên môn, liên ngành

a) Trong học kỳ I lớp 10, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia dự án học tập nhập môn theo khối chuyên, có sự tham gia tư vấn của giảng viên, nhà khoa học của cơ sở giáo dục đại học hợp tác, nhằm giúp học sinh tìm hiểu, khám phá sở thích, năng lực và định hình lĩnh vực, ngành nghề, làm cơ sở lựa chọn môn học chuyên sâu;

b) Từ học kỳ II lớp 10, mỗi học sinh lựa chọn tham gia ít nhất 01 (một) dự án học tập liên môn, liên ngành theo lĩnh vực, chủ đề quan tâm; dự án được tổ chức theo nhóm, liên lớp hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, hướng tới giải quyết vấn đề thực tiễn và tạo ra sản phẩm học tập; mỗi dự án có các chuyên đề học tập kèm theo nhằm hỗ trợ học sinh thực hiện dự án;

c) Dự án học tập và chuyên đề kèm theo do giáo viên nhà trường phối hợp với giảng viên, nhà khoa học của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp hướng dẫn; được tổ chức trong thời gian hoạt động giáo dục buổi thứ hai và thời lượng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch giáo dục nhà trường, không gây quá tải cho học sinh; kết quả, sản phẩm dự án được ghi nhận trong hồ sơ học tập của học sinh;

d) Dự án học tập là phương thức tổ chức học tập, vận dụng kiến thức và phát triển năng lực, không tạo thành môn học hoặc khối lượng học tập bắt buộc độc lập ngoài kế hoạch giáo dục nhà trường; mỗi dự án xác định rõ vấn đề, mục tiêu, sản phẩm, thời lượng, giáo viên hướng dẫn và tiêu chí đánh giá; thời lượng thực hiện dự án được tính trong tổng thời lượng của kế hoạch giáo dục nhà trường.

Điều 21. Phát hiện, phát triển và ươm tạo tài năng

1. Hằng năm, trường chuyên tổ chức phát hiện sớm, đánh giá và theo dõi sự phát triển năng lực, năng khiếu, tiềm năng của học sinh thông qua các hoạt động đánh giá, quan sát, trải nghiệm, thực hành, nghiên cứu, dự án, diễn đàn và các hoạt động chuyên môn phù hợp; xác định học sinh có năng lực, năng khiếu và tiềm năng phát triển nổi bật theo môn học, nhóm môn học hoặc lĩnh vực.

2. Căn cứ kết quả phát hiện, nhà trường xây dựng, cập nhật và điều chỉnh lộ trình phát triển tài năng của học sinh; tổ chức các hoạt động học tập chuyên sâu, chuyên đề học tập chuyên sâu, thực hành, sáng tạo, bồi dưỡng, tư vấn, hướng dẫn nghiên cứu, định hướng nghề nghiệp và tạo điều kiện để học sinh phát triển phù hợp với năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp. Trên cơ sở kết quả học tập, quan sát, đánh giá năng lực, sản phẩm học tập, nghiên cứu và hoạt động thực tiễn của học sinh, nhà trường xem xét điều chỉnh lộ trình học tập, tư vấn, tạo điều kiện để học sinh lựa chọn, thay đổi môn học chuyên sâu, lớp chuyên theo môn học theo quy trình quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế này. Việc điều chỉnh được thực hiện nhằm phát hiện, phát huy năng lực, năng khiếu nổi trội của học sinh trong quá trình học tập; bảo đảm quyền lợi học tập, tính liên tục của chương trình và phù hợp với điều kiện tổ chức giáo dục của nhà trường.

3. Sử dụng kết hợp các phương pháp, công cụ đánh giá định lượng và định tính để theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Việc đánh giá và phát triển tài năng phải dựa trên minh chứng từ kết quả học tập theo Chương trình giáo dục phổ thông, năng lực vận dụng, liên môn trong giáo dục nâng cao theo khối chuyên và năng lực chuyên sâu theo môn học; định kỳ tư vấn, cập nhật hồ sơ và lộ trình phát triển cá nhân của học sinh.

4. Việc xác định, đánh giá tài năng của học sinh phải căn cứ tổng hợp vào phẩm chất, năng lực, sự tiến bộ, sản phẩm học tập, nghiên cứu, sáng tạo của học

sinh; không lấy thành tích thi, giải thưởng làm tiêu chí chủ yếu để xác định và đánh giá tài năng.

5. Học sinh có năng lực, năng khiếu đặc biệt nổi trội được tuyển chọn, bồi dưỡng tham gia đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, quốc tế theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc bồi dưỡng có thể được tổ chức theo nhóm, lớp riêng. Học sinh tham gia đội tuyển vẫn phải học tập đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục nhà trường; nhà trường không miễn, giảm hoặc cắt bỏ việc học tập các môn học khác của học sinh tham gia đội tuyển.

Điều 22. Bảo đảm chất lượng, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

1. Trường chuyên thực hiện đánh giá, bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành đối với cơ sở giáo dục phổ thông; phấn đấu đạt mức chất lượng cao, phù hợp với mục tiêu, điều kiện và lộ trình phát triển của nhà trường. Việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia thực hiện theo tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục do cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Việc đánh giá, bảo đảm chất lượng giáo dục của trường chuyên phải gắn với mục tiêu phát hiện, phát triển và ươm tạo tài năng, đồng thời bảo đảm giáo dục toàn diện; không chỉ căn cứ vào kết quả thi, giải thưởng mà phải xem xét sự tiến bộ, phẩm chất, năng lực, năng lực sáng tạo, nghiên cứu, thực hành, sản phẩm học tập của học sinh, hiệu quả tổ chức dạy học theo khối chuyên, lớp chuyên theo môn học, dự án học tập liên môn, liên ngành và hiệu quả thực hiện lộ trình phát triển tài năng; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp theo học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học, các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao ở trình độ đại học và kết quả học tập, nghiên cứu, nghề nghiệp của cựu học sinh.